

Biện pháp quản lý đảm bảo chất lượng quá trình đào tạo ở các trường trung cấp, cao đẳng

Nguyễn Thị Kim Nhung*

*TS.Trường Cao đẳng Lào Cai

Received: 27/11/2023 Accepted: 3/12/2023 Published: 8/12/2023

Abstract: In this article, the author has considered related concepts of training management towards quality assurance in colleges such as: quality, training quality, training quality assurance; proposed three management measures to ensure the training process in intermediate schools and colleges: Managing students' learning activities to meet the outcome standards, directing vocational practice activities to enhance professional ability for students to meet outcome standards, organizing extracurricular activities that meet the requirements of outcome standards.

Keywords: Management measures. Quality assurance and training

1. Đặt vấn đề

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã tiếp tục khẳng định: “giáo dục và ĐT cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước”[2, tr.136]. “Lấy chất lượng và hiệu quả đầu ra làm thước đo”[2].

Nâng cao CL nguồn nhân lực là một nhiệm vụ cấp bách và lâu dài, các trường TC, CĐ có nhiệm vụ nâng cao mục tiêu và ĐBCLĐT của nhà trường theo mục tiêu đó. Trong những năm qua, giáo dục NN (GDNN) đạt nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, GDNN cũng còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước, trong đó có: CL, hiệu quả ĐT chưa cao [1]. Vì vậy, ngày 04/05/2023, Ban Bí thư TƯ Đảng đã ban hành riêng một Chỉ thị số 21 về: Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng (NCCL) GDNN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận về quản lý ĐBCL ở các trường TC, CĐ

2.1.1. Chất lượng: Có rất nhiều quan niệm khác nhau về CL, nhưng tác giả đồng thuận với quan niệm: “Chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu”. Mục tiêu ĐT là chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT) được cập nhật theo yêu cầu của từng giai đoạn cụ thể.

2.1.2. Chất lượng đào tạo (CLĐT): CLĐT được thể hiện ở CL của tất cả các HĐ ĐT, là CL đầu vào, CL quá trình và CL đầu ra được đặt trong bối cảnh cụ thể. CLĐT thể hiện ở mức độ đạt được của của người tốt nghiệp về chuẩn kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; trong đó có năng lực tìm việc, tự tạo việc làm, năng lực tự học, tự ĐT để

thường xuyên cập nhật kiến thức, có khả năng thay đổi ngành nghề thích ứng với yêu cầu thay đổi thường xuyên của thị trường lao động.[3].

2.1.3. Đảm bảo chất lượng đào tạo (ĐBCLĐT) là hình thức quản lý CL được thực hiện trước và trong quá trình ĐT, nhằm phòng ngừa sự xuất hiện sai sót trong quá trình ĐT. ĐBCLĐT là sự phù hợp năng lực của SV tốt nghiệp với CĐR của CTĐT. Trong ĐBCLĐT, một hệ thống các biện pháp, các hoạt động có kế hoạch được tiến hành trong và ngoài nhà trường được chứng minh là đủ mức cần thiết để tạo ra sự tin tưởng thoả đáng rằng các hoạt động và sản phẩm ĐT (SV tốt nghiệp) sẽ thoả mãn đầy đủ các yêu cầu về CL trong ĐT theo chuẩn đầu ra (CĐR).

2.2. Các biện pháp quản lý ĐBCL quá trình ĐT ở các trường TC, CĐ

2.2.1. Quản lý hoạt động học tập (HĐHT) của SV đáp ứng CĐR

Biện pháp này giúp SV xây dựng và phát triển động cơ đúng đắn; khơi dậy ở SV nhu cầu nhận thức, chủ động chiếm lĩnh tri thức trong quá trình học tập (HT), hình thành năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và khả năng lãnh đạo bản thân...

Nội dung của biện pháp

- Tổ chức triển khai CTĐT, quy chế, kế hoạch ĐT của nhà trường tới SV.

- Tổ chức QL việc xây dựng kế hoạch HT của SV.

- Tổ chức QL việc thực hiện kế hoạch HT của SV.

Cách thức tiến hành biện pháp

Bước 1: Xây dựng các tiêu chí QL HĐHT của SV đáp ứng CĐR: Khi xây dựng các tiêu chí QL HĐHT của SV đáp ứng CĐR cần chú ý tới việc xây dựng các tiêu chí, chỉ báo cụ thể về: Kế hoạch HT của SV;

QL việc xây dựng kế hoạch HT của SV; Thực hiện kế hoạch HT của SV; QL việc thực hiện kế hoạch HT của SV; Thang đo kết quả của hai nội dung trên đối với SV và GV, GVCN, cổ vấn HT.

Bước 2: Xây dựng quy trình, kế hoạch tổ chức thực hiện QL ĐBCL HĐ HT của SV căn cứ vào: CTĐT, đội ngũ, CSVC, trang thiết bị, học liệu, công nghệ của nhà trường, năng lực của SV...

Bước 3: Tổ chức bồi dưỡng nhân sự thực hiện QL HĐHT của SV đáp ứng yêu cầu ĐBCL

Tổ chức bồi dưỡng nhân sự thực hiện QL HĐHT của SV về: ĐT, QLĐT theo hệ thống tín chỉ chi; về ĐBCL và QLĐT theo hướng ĐBCL; ý nghĩa, tầm quan trọng của QL HĐHT của SV đáp ứng yêu cầu CĐR và ĐBCL ĐT.

Bước 4: Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quy trình, kế hoạch thực hiện QL ĐBCL HĐHT của SV

Bước 5: Giám sát, đo lường, đánh giá việc thực hiện quy trình, kế hoạch thực hiện QL ĐBCL HĐ HT của SV

2.2.2. Chỉ đạo hoạt động TTNN nhằm tăng cường năng lực NN cho SV đáp ứng CĐR

Biện pháp này nhằm thay đổi cách thức tổ chức thực hiện học phần TTNN trong CTĐT tại đơn vị sử dụng lao động nhằm bồi dưỡng động cơ, củng cố mục tiêu HT; nâng cao kỹ năng, tác phong, thái độ NN, khả năng làm việc thực tế cho SV đáp ứng yêu cầu CĐR.

Nội dung của biện pháp

- Sử dụng hiệu quả nhân lực, vật lực hiện có; hướng dẫn thực hành theo hướng “cầm tay chỉ việc” trước khi tổ chức cho SV TTNN.

- Tổ chức cho SV thực hành NN tại nhiều đơn vị sử dụng lao động khác nhau với các nghiệp vụ có thể khác nhau theo từng đoạn thời gian.

- Tổ chức khai thác, sử dụng nhân lực lãnh nghề của các đơn vị sử dụng lao động hướng dẫn TTNN cho SV.

Cách thức thực hiện biện pháp

Bước 1: Xây dựng các tiêu chí thực hiện hoạt động TTNN đáp ứng CĐR

TTNN là loại học phần quan trọng trong CTĐT, thông thường một CTĐT gồm nhiều học phần TTNN, mỗi học phần TTNN dành cho một nhóm học phần kiến thức cơ sở hoặc chuyên sâu của ngành ĐT. Các học phần TTNN lại giúp SV trải nghiệm, góc nhìn, kỹ năng... khác nhau về NN. Khi xây dựng các tiêu chí thực hiện hoạt động TTNN theo hướng chuẩn hóa và ĐBCL cần chú ý một số nội dung sau:

- Đối với SV: Các tiêu chí đặt ra đối với TTNN

phản ánh được gia tăng tùy theo nhóm kiến thức TTNN, nhưng các tiêu chí đảm bảo sự gia tăng về: hiểu biết của SV về kinh tế - xã hội địa phương, của đơn vị/cơ sở SV đến thực tập; kỹ năng thực hành NN; kỹ năng mềm; kỹ năng sử dụng tin học, ngoại ngữ. xác định những chỉ báo về phát huy truyền thống, bản sắc vùng miền, dân tộc trong NN.

- Đối với người hướng dẫn TTNN: đảm bảo yêu cầu về trình độ; năng lực NN; khả năng truyền nghề; năng lực sử dụng ngoại ngữ, tin học; vị trí việc làm tương ứng với nội dung TT của SV và các yêu cầu khác.

- CSVC, trang thiết bị cần đáp ứng yêu cầu của học phần TTNN.

- Cơ sở thực hành, TT phải hoạt động đúng lĩnh vực ĐT và đúng pháp luật.

Bước 2: Xây dựng quy trình, kế hoạch tổ chức thực hiện QL ĐBCL hoạt động TTNN

Bước 3: Tổ chức bồi dưỡng nhân sự thực hiện hoạt động TTNN: chuẩn bị một lực lượng khá lớn nhân sự tham gia với những đặc trưng NN khác nhau như: lãnh đạo trường và lãnh đạo đơn vị/cơ sở đối tác; viên chức thuộc phòng chuyên môn, GV thuộc ngành ĐT, người hướng dẫn TT thuộc đơn vị/cơ sở đối tác...

Đề thống nhất mục tiêu và ĐBCL cần bồi dưỡng nhân sự với những nội dung và cách thức khác nhau đối với lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo khoa/phòng chuyên môn, viên chức phòng chuyên môn, GV thuộc ngành ĐT; đối với lãnh đạo đơn vị/cơ sở đối tác, người hướng dẫn TT thuộc đơn vị/cơ sở đối tác.

Bước 4: Tổ chức và chỉ đạo ĐBCL thực hiện quy trình, kế hoạch thực hiện hoạt động TTNN: Thành lập BCD tổ chức TTNN và các tiểu ban tổ chức TTNN cho SV theo ngành, có sự tham gia của lãnh đạo, viên chức nhà trường và lãnh đạo, người hướng dẫn TTNN của đơn vị/cơ sở đối tác. Phân công và quy định rõ trách nhiệm cụ thể và quyền hạn của từng thành viên BCD tổ chức TTNN, các tiểu ban tổ chức TTNN cho SV. Tổ chức thực hiện theo quy trình và kế hoạch TTNN; phối hợp với các đơn vị trong trường và các đơn vị/cơ sở TTNN xử lý các vấn đề phát sinh, điều chỉnh kế hoạch trong quá trình tổ chức TTNN cho SV. Chú ý chỉ đạo làm công tác tư tưởng cho SV trước khi SV đi TTNN tại cơ sở.

Bước 5: Giám sát, đo lường, đánh giá việc thực hiện quy trình, kế hoạch thực hiện hoạt động TTNN

- Ban chỉ đạo (BCĐ) phân công các bộ phận kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy trình, kế hoạch thực hiện hoạt động TTNN theo chức trách, nhiệm vụ, quy trình, kế hoạch đã triển khai đối với từng thành viên trong

BCĐ tổ chức TTNN và các tiểu ban tổ chức TTNN; có giám sát để kịp thời ghi nhận, biểu dương những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời ngăn chặn những biểu hiện chưa tích cực, phát hiện những đơn vị, cá nhân cần được hỗ trợ, điều chỉnh cho phù hợp. Tổ chức đánh giá kết quả HT, năng lực NN của SV để khẳng định kết quả của việc QL và sử dụng CSVC, học liệu, trang thiết bị, vật liệu thực hành, thí nghiệm, công nghệ, các mô hình/cơ sở thực thành, thực tập. Tổ chức lấy thông tin phản hồi từ SV, GV, người hướng dẫn TTNN, các nhà QL của nhà trường và đối tác về tất cả các hoạt động tổ chức và thực hiện quy trình, kế hoạch tổ chức TTNN cho SV. Tổ chức sơ kết, tổng kết đầy đủ, trung thực, khách quan, làm tốt công tác khen thưởng, kỷ luật; rút kinh nghiệm để cải tiến và nâng cao chất lượng QL hoạt động TTNN cho SV.

2.2.3.: Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp đáp ứng yêu cầu CĐR

Biện pháp này nhằm tăng cường kỹ năng NN; bổ sung các kỹ năng mềm cần thiết; bồi dưỡng thêm phong cách, thái độ; tôn trọng, gìn giữ, phát huy truyền thống tốt đẹp, bản sắc dân tộc và bài trừ hủ tục; nâng cao đời sống tinh thần cho SV.

Nội dung của biện pháp: Tổ chức các hoạt động mang tính trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội cho SV. Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực NN; bồi dưỡng các kỹ năng mềm, nâng cao đời sống tinh thần cho SV. Tổ chức các hoạt động nâng cao lòng tự hào dân tộc; tôn trọng, gìn giữ, phát huy bản sắc dân tộc trong NN, bài trừ hủ tục...

Cách thức thực hiện biện pháp

Bước 1: Xây dựng các tiêu chí thực hiện QL ĐBCL tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Một trong những yếu tố tạo ra thành công là tạo ra sự khác biệt, tạo ra đòn bẩy để phát huy tính tích cực của sự khác biệt đó. Khi xây dựng các tiêu chí thực hiện tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp đáp ứng yêu cầu CĐR, nhà trường cần đặt ra các tiêu chí về giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống, trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội; CMNV; VHVN, TDTT.

Bước 2: Xây dựng quy trình, kế hoạch QL ĐBCL tổ chức các hoạt động NGLL đáp ứng yêu cầu CĐR. Có thể xây dựng quy trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động NGLL riêng cho từng loại hình hoạt động có tính chất đặc trưng như: 1) tổ chức tuần giáo dục công dân; 2) tổ chức các lớp ĐT, bồi dưỡng các kỹ năng NN, khởi nghiệp; 3) tổ chức các lớp ĐT, bồi dưỡng các kỹ năng: tư duy phản biện, hùng biện, đàm phán, marketing các loại sản phẩm theo ngành nghề khác nhau...; 4) tổ chức các hoạt động vui chơi, giải

trí, VHVN, TDTT ; 5) tổ chức các cuộc thi: sáng tạo KHCN, hùng biện...

Bước 3: Tổ chức bồi dưỡng nhân sự thực hiện tổ chức các hoạt động NGLL đáp ứng yêu cầu CĐR.: Tổ chức bồi dưỡng nhân sự thực hiện tổ chức các hoạt động NGLL về: ĐBCL ĐT thông qua tổ chức các hoạt động NGLL; kỹ năng tổ chức sự kiện; hiểu biết về đặc trưng trong văn hóa, tập tục truyền thống của đồng bào các dân tộc trong tỉnh và trong khu vực...

Bước 4: Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quy trình, kế hoạch thực hiện tổ chức các hoạt động NGLL đáp ứng yêu cầu CĐR. Giao trách nhiệm cụ thể cho Phòng Công tác HSSV, Đoàn thanh niên, các khoa là các đơn vị chủ trì thực hiện quy trình, kế hoạch chung của nhà trường, tham mưu cho lãnh đạo trường tổ chức các hoạt động NGLL.

Bước 5: Giám sát, đo lường, đánh giá việc thực hiện quy trình, kế hoạch thực hiện hoạt động tổ chức các hoạt động NGLL đáp ứng yêu cầu CĐR. Chỉ đạo các bộ phận chuyên trách giám sát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động NGLL theo chức trách, nhiệm vụ, quy trình, kế hoạch đã triển khai đối chiếu với các tiêu chí tổ chức các hoạt động NGLL để kịp thời ghi nhận, biểu dương những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời ngăn chặn những biểu hiện chưa tích cực, phát hiện những đơn vị, cá nhân cần được hỗ trợ, điều chỉnh cho phù hợp.

3. Kết luận

Các biện pháp quản lý ĐBCL quá trình ĐT ở các trường TC, CĐ trình bày ở trên là các biện pháp cơ bản, không thể thiếu trong nhiều biện pháp đảm bảo và nâng cao CLĐT ở các trường TC, CĐ, góp phần nâng cao chất lượng GDNN trong giai đoạn hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư (2023), *Chỉ thị số 21-CT/TW*, ngày 04/05/2023 về “tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng GDNN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Hùng, 2010, *Cơ sở khoa học và giải pháp quản lý đào tạo theo hướng ĐBCL tại các trường ĐHSPKT*. Luận án tiến sĩ KHGD.
3. Kaôru Ixikaoa (1990), *Quản lý chất lượng theo phương pháp Nhật*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội (do Nguyễn Như Thịnh, Trịnh Trung Thành dịch năm 1990 từ bản tiếng Nga xuất bản năm 1988).
4. Nguyễn Thị Kim Nhung (2017), *Quản lý đào tạo theo hướng ĐBCL ở các trường cao đẳng khu vực Tây Bắc* – Luận án tiến sĩ KHGD, Trường ĐHSP HN.